

İZÜ İNGİLİZCE HAZIRLIK SINIFLARI / ENGLISH PREPARATORY CLASSES
HAFTALIK DERS PROGRAMI / WEEKLY SCHEDULE
(2022 - 2023 Akademik Yılı 1inci Çeyrek / Academic Year 2022 - 2023 / Quarter 1)

	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-1	9.00 - 9.50	MC / ADK	RW / MK	RW / MK	LS / AtA	MC / ADK	CLASS: A1-1
A1-1	10.00 - 10.50	MC / ADK	RW / MK	RW / MK	LS / AtA	MC / ADK	ROOM: DL004
A1-1	11.00 - 11.50	MC / ADK	MC / ADK	MC / ADK	LS / AtA	C / ADK	MC 16
A1-1	12.00 - 12.50	/	MC / ADK	/	/	C / ADK	RW: 4
A1-1	13.00 - 13.50	LS / AtA	/	MC / ADK	MC / ADK	/	LS: 6
A1-1	14.00 - 14.50	LS / AtA	MC / ADK	MC / ADK	MC / ADK	/	C: 2
A1-1	15.00 - 15.50	LS / AtA	MC / ADK	MC / ADK	MC / ADK	/	TOTAL: 28
A1-1	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-2	9.00 - 9.50	MC / ET	MC / ET	RW / NHN	LS / ZŞ	MC / ET	CLASS: A1-2
A1-2	10.00 - 10.50	MC / ET	MC / ET	RW / NHN	LS / ZŞ	C / ET	ROOM: DL008
A1-2	11.00 - 11.50	MC / ET	LS / ZŞ	MC / ET	LS / ZŞ	C / ET	MC 16
A1-2	12.00 - 12.50	MC / ET	LS / ZŞ	/	/	/	RW: 4
A1-2	13.00 - 13.50	/	LS / ZŞ	MC / ET	MC / ET	/	LS: 6
A1-2	14.00 - 14.50	RW / NHN	/	MC / ET	MC / ET	/	C: 2
A1-2	15.00 - 15.50	RW / NHN	MC / ET	MC / ET	MC / ET	/	TOTAL: 28
A1-2	16.00 - 16.50	/	MC / ET	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-3	9.00 - 9.50	MC / AIY	LS / UA	MC / AIY	LS / UA	MC / AIY	CLASS: A1-3
A1-3	10.00 - 10.50	MC / AIY	LS / UA	MC / AIY	LS / UA	MC / AIY	ROOM: DL009
A1-3	11.00 - 11.50	MC / AIY	LS / UA	RW / NHN	LS / UA	C / AIY	MC 16
A1-3	12.00 - 12.50	MC / AIY	/	RW / NHN	/	C / AIY	RW: 4
A1-3	13.00 - 13.50	/	MC / AIY	/	MC / AIY	/	LS: 6
A1-3	14.00 - 14.50	/	MC / AIY	MC / AIY	MC / AIY	RW / NHN	C: 2
A1-3	15.00 - 15.50	/	MC / AIY	MC / AIY	MC / AIY	RW / NHN	TOTAL: 28
A1-3	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-4	9.00 - 9.50	MC / AL	MC / AL	LS / EİA	MC / AL	LS / EİA	CLASS: A1-4
A1-4	10.00 - 10.50	MC / AL	MC / AL	LS / EİA	MC / AL	LS / EİA	ROOM: DL010
A1-4	11.00 - 11.50	MC / AL	MC / AL	LS / EİA	MC / AL	LS / EİA	MC 16
A1-4	12.00 - 12.50	MC / AL	MC / AL	/	MC / AL	/	RW: 4
A1-4	13.00 - 13.50	/	/	MC / AL	/	/	LS: 6
A1-4	14.00 - 14.50	RW / İK	/	MC / AL	RW / İK	MC / AL	C: 2
A1-4	15.00 - 15.50	RW / İK	/	MC / AL	RW / İK	C / AL	TOTAL: 28
A1-4	16.00 - 16.50	/	/	/	/	C / AL	

İZÜ İNGİLİZCE HAZIRLIK SINIFLARI / ENGLISH PREPARATORY CLASSES
HAFTALIK DERS PROGRAMI / WEEKLY SCHEDULE
(2022 - 2023 Akademik Yılı 1inci Çeyrek / Academic Year 2022 - 2023 / Quarter 1)

	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-5	9.00 - 9.50	MC / TKG	RW / MK	MC / TKG	MC / TKG	LS / AtA	CLASS: A1-5
A1-5	10.00 - 10.50	MC / TKG	RW / MK	MC / TKG	MC / TKG	LS / AtA	ROOM: DL011
A1-5	11.00 - 11.50	MC / TKG	MC / TKG	RW / MK	MC / TKG	LS / AtA	MC: 16
A1-5	12.00 - 12.50	MC / TKG	MC / TKG	RW / MK	/	/	RW: 4
A1-5	13.00 - 13.50	/	/	/	LS / AtA	/	LS: 6
A1-5	14.00 - 14.50	/	MC / TKG	MC / TKG	LS / AtA	MC / TKG	C: 2
A1-5	15.00 - 15.50	/	MC / TKG	MC / TKG	LS / AtA	C / TKG	TOTAL: 28
A1-5	16.00 - 16.50	/	/	/	/	C / TKG	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-6	9.00 - 9.50	M / İK	MC / İK	RW / SBM	MC / İK	MC / İK	CLASS: A1-6
A1-6	10.00 - 10.50	MC / İK	MC / İK	RW / SBM	MC / İK	MC / İK	ROOM: DL012
A1-6	11.00 - 11.50	MC / İK	MC / İK	MC / İK	MC / İK	C / İK	MC: 16
A1-6	12.00 - 12.50	MC / İK	/	MC / İK	/	C / İK	RW: 4
A1-6	13.00 - 13.50	/	LS / RŞ	/	LS / RŞ	/	LS: 6
A1-6	14.00 - 14.50	RW / SBM	LS / RŞ	MC / İK	LS / RŞ	/	C: 2
A1-6	15.00 - 15.50	RW / SBM	LS / RŞ	MC / İK	LS / RŞ	/	TOTAL: 28
A1-6	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-7	9.00 - 9.50	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ	CLASS: A1-7
A1-7	10.00 - 10.50	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ	ROOM: DL013
A1-7	11.00 - 11.50	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ	MC / RŞ	C / RŞ	MC: 16
A1-7	12.00 - 12.50	MC / RŞ	/	MC / RŞ	/	C / RŞ	RW: 4
A1-7	13.00 - 13.50	/	LS / NiA	/	LS / NiA	/	LS: 6
A1-7	14.00 - 14.50	RW / SüD	LS / NiA	RW / SüD	LS / NiA	/	C: 2
A1-7	15.00 - 15.50	RW / SüD	LS / NiA	RW / SüD	LS / NiA	/	TOTAL: 28
A1-7	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-8	9.00 - 9.50	MC / AH	LS / NiA	MC / AH	LS / NiA	MC / AH	CLASS: A1-8
A1-8	10.00 - 10.50	MC / AH	LS / NiA	MC / AH	LS / NiA	MC / AH	ROOM: DL014
A1-8	11.00 - 11.50	MC / AH	LS / NiA	MC / AH	LS / NiA	C / AH	MC: 16
A1-8	12.00 - 12.50	MC / AH	/	MC / AH	/	C / AH	RW: 4
A1-8	13.00 - 13.50	/	MC / AH	/	MC / AH	/	LS: 6
A1-8	14.00 - 14.50	/	MC / AH	RW / AtA	MC / AH	/	C: 2
A1-8	15.00 - 15.50	/	MC / AH	RW / AtA	MC / AH	RW / AtA	TOTAL: 28
A1-8	16.00 - 16.50	/	/	/	/	RW / AtA	

İZÜ İNGİLİZCE HAZIRLIK SINIFLARI / ENGLISH PREPARATORY CLASSES
HAFTALIK DERS PROGRAMI / WEEKLY SCHEDULE
(2022 - 2023 Akademik Yılı 1inci Çeyrek / Academic Year 2022 - 2023 / Quarter 1)

	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-9	9.00 - 9.50	LS / MK	MC / SA	MC / SA	MC / SA	LS / MK	CLASS: A1-9
A1-9	10.00 - 10.50	LS / MK	MC / SA	MC / SA	MC / SA	LS / MK	ROOM: DL015
A1-9	11.00 - 11.50	LS / MK	MC / SA	MC / SA	MC / SA	LS / MK	MC 16
A1-9	12.00 - 12.50	/	MC / SA	MC / SA	MC / SA	/	RW: 4
A1-9	13.00 - 13.50	MC / SA	/	/	/	/	LS: 6
A1-9	14.00 - 14.50	MC / SA	RW / MK	RW / MK	/	MC / SA	C: 2
A1-9	15.00 - 15.50	MC / SA	RW / MK	RW / MK	/	C / SA	TOTAL: 28
A1-9	16.00 - 16.50	/	/	/	/	C / SA	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-10	9.00 - 9.50	MC / OG	LS / NK	MC / OG	RW / EİA	MC / OG	CLASS: A1-10
A1-10	10.00 - 10.50	MC / OG	LS / NK	MC / OG	RW / EİA	MC / OG	ROOM: DL016
A1-10	11.00 - 11.50	MC / OG	LS / NK	MC / OG	MC / OG	C / OG	MC 16
A1-10	12.00 - 12.50	/	/	/	MC / OG	C / OG	RW: 4
A1-10	13.00 - 13.50	LS / NK	MC / OG	MC / OG	/	/	LS: 6
A1-10	14.00 - 14.50	LS / NK	MC / OG	RW / EİA	MC / OG	/	C: 2
A1-10	15.00 - 15.50	LS / NK	MC / OG	RW / EİA	MC / OG	/	TOTAL: 28
A1-10	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-11	9.00 - 9.50	MC / AE	MC / AE	MC / AE	RW / MK	MC / AE	CLASS: A1-11
A1-11	10.00 - 10.50	MC / AE	MC / AE	MC / AE	RW / MK	MC / AE	ROOM: DL104
A1-11	11.00 - 11.50	MC / AE	RW / MK	MC / AE	MC / AE	C / AE	MC 16
A1-11	12.00 - 12.50	/	RW / MK	/	MC / AE	C / AE	RW: 4
A1-11	13.00 - 13.50	LS / SD	/	LS / SD	/	/	LS: 6
A1-11	14.00 - 14.50	LS / SD	MC / AE	LS / SD	MC / AE	/	C: 2
A1-11	15.00 - 15.50	LS / SD	MC / AE	LS / SD	MC / AE	/	TOTAL: 28
A1-11	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A1-12	9.00 - 9.50	MC / SD	RW / ZŞ	MC / SD	MC / SD	MC / SD	CLASS: A1-12
A1-12	10.00 - 10.50	MC / SD	RW / ZŞ	MC / SD	MC / SD	MC / SD	ROOM: DL108
A1-12	11.00 - 11.50	MC / SD	MC / SD	MC / SD	#BAŞV!	C / SD	MC 16
A1-12	12.00 - 12.50	/	MC / SD	/	RW / ZŞ	C / SD	RW: 4
A1-12	13.00 - 13.50	LS / DS	/	LS / DS	RW / ZŞ	/	LS: 6
A1-12	14.00 - 14.50	LS / DS	MC / SD	LS / DS	MC / SD	/	C: 2
A1-12	15.00 - 15.50	LS / DS	MC / SD	LS / DS	/	/	TOTAL: 28
A1-12	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	

İZÜ İNGİLİZCE HAZIRLIK SINIFLARI / ENGLISH PREPARATORY CLASSES
HAFTALIK DERS PROGRAMI / WEEKLY SCHEDULE
(2022 - 2023 Akademik Yılı 1inci Çeyrek / Academic Year 2022 - 2023 / Quarter 1)

	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A2-1	9.00 - 9.50	MC / AŞ	LS / EİA	MC / AŞ	RW / NK	MC / AŞ	CLASS: A2-1
A2-1	10.00 - 10.50	MC / AŞ	LS / EİA	MC / AŞ	RW / NK	C / AŞ	ROOM: DL109
A2-1	11.00 - 11.50	MC / AŞ	LS / EİA	MC / AŞ	MC / AŞ	C / AŞ	MC 16
A2-1	12.00 - 12.50	/	/	/	MC / AŞ	/	RW: 4
A2-1	13.00 - 13.50	MC / AŞ	MC / AŞ	RW / NK	/	/	LS: 6
A2-1	14.00 - 14.50	MC / AŞ	MC / AŞ	RW / NK	MC / AŞ	LS / EİA	C: 2
A2-1	15.00 - 15.50	/	MC / AŞ	/	MC / AŞ	LS / EİA	TOTAL: 28
A2-1	16.00 - 16.50	/	/	/	/	LS / EİA	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A2-2	9.00 - 9.50	MC / SüD	MC / SüD	MC / SüD	MC / SüD	MC / SüD	CLASS: A2-2
A2-2	10.00 - 10.50	MC / SüD	MC / SüD	MC / SüD	MC / SüD	MC / SüD	ROOM: DL110
A2-2	11.00 - 11.50	MC / SüD	MC / SüD	MC / SüD	MC / SüD	C / SüD	MC 16
A2-2	12.00 - 12.50	MC / SüD	/	MC / SüD	/	C / SüD	RW: 4
A2-2	13.00 - 13.50	/	LS / AAQ	/	LS / AAQ	/	LS: 6
A2-2	14.00 - 14.50	RW / AH	LS / AAQ	RW / AH	LS / AAQ	/	C: 2
A2-2	15.00 - 15.50	RW / AH	LS / AAQ	RW / AH	LS / AAQ	/	TOTAL: 28
A2-2	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A2-3	9.00 - 9.50	MC / MEB	MC / MEB	RW / NK	MC / MEB	LS / UA	CLASS: A2-3
A2-3	10.00 - 10.50	MC / MEB	MC / MEB	RW / NK	MC / MEB	LS / UA	ROOM: DL111
A2-3	11.00 - 11.50	MC / MEB	MC / MEB	MC / MEB	MC / MEB	LS / UA	MC 16
A2-3	12.00 - 12.50	/	/	MC / MEB	/	/	RW: 4
A2-3	13.00 - 13.50	MC / MEB	LS / UA	/	RW / NK	/	LS: 6
A2-3	14.00 - 14.50	MC / MEB	LS / UA	MC / MEB	RW / NK	MC / MEB	C: 2
A2-3	15.00 - 15.50	/	LS / UA	MC / MEB	/	C / MEB	TOTAL: 28
A2-3	16.00 - 16.50	/	/	/	/	C / MEB	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A2-4	9.00 - 9.50	MC / SBM	MC / SBM	RW / AL	LS / DS	MC / SBM	CLASS: A2-4
A2-4	10.00 - 10.50	MC / SBM	MC / SBM	RW / AL	LS / DS	C / SBM	ROOM: DL112
A2-4	11.00 - 11.50	MC / SBM	MC / SBM	MC / SBM	LS / DS	C / SBM	MC 16
A2-4	12.00 - 12.50	MC / SBM	MC / SBM	MC / SBM	/	/	RW: 4
A2-4	13.00 - 13.50	/	/	/	MC / SBM	/	LS: 6
A2-4	14.00 - 14.50	RW / AL	LS / DS	MC / SBM	MC / SBM	/	C: 2
A2-4	15.00 - 15.50	RW / AL	LS / DS	MC / SBM	MC / SBM	/	TOTAL: 28
A2-4	16.00 - 16.50	/	LS / DS	/	/	/	

İZÜ İNGİLİZCE HAZIRLIK SINIFLARI / ENGLISH PREPARATORY CLASSES
HAFTALIK DERS PROGRAMI / WEEKLY SCHEDULE
(2022 - 2023 Akademik Yılı 1inci Çeyrek / Academic Year 2022 - 2023 / Quarter 1)

	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A2-5	9.00 - 9.50	MC / MY	MC / MY	MC / MY	MC / MY	MC / MY	CLASS: A2-5
A2-5	10.00 - 10.50	MC / MY	MC / MY	MC / MY	MC / MY	MC / MY	ROOM: DL113
A2-5	11.00 - 11.50	MC / MY	MC / MY	MC / MY	MC / MY	C / MY	MC 16
A2-5	12.00 - 12.50	MC / MY	/	MC / MY	/	C / MY	RW: 4
A2-5	13.00 - 13.50	/	LS / İB	/	LS / İB	/	LS: 6
A2-5	14.00 - 14.50	RW / AE	LS / İB	RW / AE	LS / İB	/	C: 2
A2-5	15.00 - 15.50	RW / AE	LS / İB	RW / AE	LS / İB	/	TOTAL: 28
A2-5	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
A2-6	9.00 - 9.50	MC / FG	RW / AŞ	MC / FG	MC / FG	MC / FG	CLASS: A2-6
A2-6	10.00 - 10.50	MC / FG	RW / AŞ	MC / FG	MC / FG	MC / FG	ROOM: DL114
A2-6	11.00 - 11.50	MC / FG	MC / FG	MC / FG	MC / FG	C / FG	MC 16
A2-6	12.00 - 12.50	/	MC / FG	MC / FG	/	C / FG	RW: 4
A2-6	13.00 - 13.50	LS / ZŞ	/	/	LS / ZŞ	/	LS: 6
A2-6	14.00 - 14.50	LS / ZŞ	MC / FG	RW / AŞ	LS / ZŞ	/	C: 2
A2-6	15.00 - 15.50	LS / ZŞ	MC / FG	RW / AŞ	LS / ZŞ	/	TOTAL: 28
A2-6	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
B1-1	9.00 - 9.50	MC / AB	MC / AB	RW / AtA	MC / AB	MC / AB	CLASS: B1-1
B1-1	10.00 - 10.50	MC / AB	MC / AB	RW / AtA	MC / AB	MC / AB	ROOM: DL115
B1-1	11.00 - 11.50	MC / AB	MC / AB	RW / AtA	MC / AB	C / AB	MC 16
B1-1	12.00 - 12.50	MC / AB	/	/	MC / AB	C / AB	RW: 6
B1-1	13.00 - 13.50	/	RW / AtA	MC / AB	/	/	LS: 4
B1-1	14.00 - 14.50	LS / FG	RW / AtA	MC / AB	LS / FG	/	C: 2
B1-1	15.00 - 15.50	LS / FG	RW / AtA	MC / AB	LS / FG	/	TOTAL: 28
B1-1	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
B1-2	9.00 - 9.50	MC / AU	MC / AU	MC / AU	MC / AU	MC / AU	CLASS: B1-2
B1-2	10.00 - 10.50	MC / AU	MC / AU	MC / AU	MC / AU	MC / AU	ROOM: DL116
B1-2	11.00 - 11.50	MC / AU	MC / AU	MC / AU	MC / AU	C / AU	MC 16
B1-2	12.00 - 12.50	/	MC / AU	MC / AU	/	C / AU	RW: 6
B1-2	13.00 - 13.50	RW / SHK	/	/	RW / SHK	/	LS: 4
B1-2	14.00 - 14.50	RW / SHK	LS / NK	LS / NK	RW / SHK	/	C: 2
B1-2	15.00 - 15.50	RW / SHK	LS / NK	LS / NK	RW / SHK	/	TOTAL: 28
B1-2	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	

İZÜ İNGİLİZCE HAZIRLIK SINIFLARI / ENGLISH PREPARATORY CLASSES
HAFTALIK DERS PROGRAMI / WEEKLY SCHEDULE
(2022 - 2023 Akademik Yılı 1inci Çeyrek / Academic Year 2022 - 2023 / Quarter 1)

	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
B1+-1	9.00 - 9.50	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK	CLASS: B1+-1
B1+-1	10.00 - 10.50	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK	ROOM: DLB08
B1+-1	11.00 - 11.50	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK	MC / SHK	C / SHK	MC 16
B1+-1	12.00 - 12.50	/	MC / SHK	MC / SHK	/	C / SHK	RW: 6
B1+-1	13.00 - 13.50	RW / AU	/	/	RW / AU	/	LS: 4
B1+-1	14.00 - 14.50	RW / AU	LS / NHN	LS / NHN	RW / AU	/	C: 2
B1+-1	15.00 - 15.50	RW / AU	LS / NHN	LS / NHN	RW / AU	/	TOTAL: 28
B1+-1	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
B1+-2	9.00 - 9.50	MC / MU	MC / MU	LS / ET	MC / MU	MC / MU	CLASS: B1+-2
B1+-2	10.00 - 10.50	MC / MU	MC / MU	LS / ET	MC / MU	MC / MU	ROOM: DLB10
B1+-2	11.00 - 11.50	MC / MU	MC / MU	MC / MU	MC / MU	C / MU	MC 16
B1+-2	12.00 - 12.50	MC / MU	/	MC / MU	/	C / MU	RW: 6
B1+-2	13.00 - 13.50	/	RW / NHN	/	RW / NHN	/	LS: 4
B1+-2	14.00 - 14.50	LS / ET	RW / NHN	MC / MU	RW / NHN	/	C: 2
B1+-2	15.00 - 15.50	LS / ET	RW / NHN	MC / MU	RW / NHN	/	TOTAL: 28
B1+-2	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
B1+-3	9.00 - 9.50	MC / İB	MC / İB	MC / İB	MC / İB	MC / İB	CLASS: B1+-3
B1+-3	10.00 - 10.50	MC / İB	MC / İB	MC / İB	MC / İB	MC / İB	ROOM: DLB12
B1+-3	11.00 - 11.50	MC / İB	MC / İB	LS / AIY	MC / İB	C / İB	MC 16
B1+-3	12.00 - 12.50	MC / İB	/	LS / AIY	/	C / İB	RW: 6
B1+-3	13.00 - 13.50	/	RW / MU	/	RW / MU	/	LS: 4
B1+-3	14.00 - 14.50	LS / AIY	RW / MU	MC / İB	RW / MU	/	C: 2
B1+-3	15.00 - 15.50	LS / AIY	RW / MU	MC / İB	RW / MU	/	TOTAL: 28
B1+-3	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	
	Hour	M	Tu	W	Th	Fr	
B2-1	9.00 - 9.50	MC / AAQ	MC / AAQ	LS / UA	MC / AAQ	MC / AAQ	CLASS: B2-1
B2-1	10.00 - 10.50	MC / AAQ	MC / AAQ	LS / UA	MC / AAQ	MC / AAQ	ROOM: DLB14
B2-1	11.00 - 11.50	MC / AAQ	MC / AAQ	MC / AAQ	MC / AAQ	C / AAQ	MC 16
B2-1	12.00 - 12.50	MC / AAQ	/	MC / AAQ	/	C / AAQ	RW: 6
B2-1	13.00 - 13.50	/	RW / EİA	/	RW / EİA	/	LS: 4
B2-1	14.00 - 14.50	LS / UA	RW / EİA	MC / AAQ	RW / EİA	/	C: 2
B2-1	15.00 - 15.50	LS / UA	RW / EİA	MC / AAQ	RW / EİA	/	TOTAL: 28
B2-1	16.00 - 16.50	/	/	/	/	/	

GENEL TOPLAM 672

ACRONYMS USED
INSTRUCTORS

BOŞ

AA: AYHAN AKBAŞ
TKG: TUĞÇE KOÇ GÖÇMEN
MU: MEHMET ULUS
SBM: SİNEM BAYINDIR MUSAOĞLU
NiA: NİAZ AHMAD
AŞ: AYSU ŞEHAY
SHK: SERPİL H. KILIÇARSLAN
FG: FİKRİ GEÇKİNLİ
NHN: NOUR HAMMAD NAFEZ
AAQ: AQEEL ABBAS KAZMI
ET: EMİNE TAŞPINAR
AH: AYŞEGÜL HÜRMÜZLÜ
SD: SEFER DÜLGER
AE: AYŞEGÜL ELMALI
AIY: AYŞE IŞIK YILMAZ
İB: İLKAY BAL

PART TIME

RŞ: RUŞEN ŞAHİN
AL: ARİF LALECİ
EİA: EMEL İNAL ALSHAVA
OG: OĞUZ GÜZEL
MEB: MEHMET EMİN BAŞ
SA: SEVDE ARAZ
ZŞ: ZEHRA ŞAHİN
AB: AYŞENUR BULUT
MY: MERYEM YILMAZ
DS: DUYGU SÖNMEZ
ADK: AYŞE DİLARA KARDEŞ
İK: İLAYDA KAMAY
AU: AYŞE UĞUR
SüD: SÜHA DERVİŞ
UA: UĞURCAN AKSOY
NK: NESLİHAN KORKMAZ
AtA: ATAKAN AYKIRIOĞLU
MK: MERVE KOÇAK

COURSES

MC: MAIN COURSE
C: CONSOLIDATION
RW: READING & WRITING
LS: LISTENING & SPEAKING